

1. Mục tiêu:

1.1. Kiến thức học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Tóm tắt được nét chính về cuộc đấu tranh chống thực dân xâm lược ở một số nước Đông Nam Á hải đảo (Indônêxia, Philippin, Đông Nam Á lục địa, Mi-an-ma, ba nước Đông Dương).
- Nêu được các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á.
- Nêu được những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với các thuộc địa.
- Tóm tắt được nét chính về quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á.
- Nêu được vị trí chiến lược của Việt Nam, phân tích được vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
- Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu và các cuộc kháng chiến không thành công về thời gian, địa điểm, đối tượng xâm lược, những traanh đánh lớn, kết quả.
- Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi và nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến chống xâm lược trong lịch sử.
- Trình bày được nội dung chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc, nêu được ý nghĩa của một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu.
- Nêu được bối cảnh lịch sử, trình bày được diễn biến chính và nêu được ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn và phong trào Tây Sơn.
- Rút ra được những bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam.

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng học kiến thức: Các cấp độ tái hiện thông hiểu, nhận thức cấp độ thấp cao, phân tích, so sánh, tổng hợp, đánh giá sự kiện lịch sử.
- Hướng dẫn học sinh viết bài tự luận và đánh trắc nghiệm có hiệu quả.

2. Nội dung:

2.1. Ma trận

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng số câu	
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	TN	TL
1	Bài 6: Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á	4	2	1	1	8	1
2	Bài 7: Khái quát về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.	4	2	1	1	8	
3	Bài 8: Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (Thế kỉ III TCN – cuối XIX).	4	2	1	1	8	1

2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa

Phần 1: Trắc nghiệm:

Mức độ nhận biết:

a/ Nhận biết

Câu 1: Ở Indônêxia từ cuối thế kỉ XVI, phong trào đấu tranh chống thực dân Hà Lan bùng nổ mạnh mẽ, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của.

A. Hoàng tử Đi-Pô-nô-gô-rô B. Hoàng Thân Si-vô-tha. C. Đa-ga-hô D. A-Chaxoa.

Câu 2: Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, mâu thuẫn bao trùm trong xã hội Đông Nam Á là mâu thuẫn giữa.

A. Nhân dân Đông Nam Á với thực dân xâm lược.

B. Giai cấp nông dân và địa chủ phong kiến.

C. Giai cấp tư sản với chính quyền thực dân.

D. Giai cấp vô sản và giai cấp tư sản.

Câu 3: Từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX, nhân dân Phi-lip-pin nổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của.

A. Thực dân Anh B. Thực dân Pháp C. Thực dân Tây Ban Nha. D. Thực dân Hà Lan.

Câu 4. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Tống (năm 981) là do.

- A. Có sự lãnh đạo của các tướng lĩnh tài ba như: Lê Sát, Lê Ngân, Nguyễn Trãi.
- B. Quân dân Tiền Lê vận dụng thành công kế sách “Tiên phát chế nhân” của Nhà Lý.
- C. Quân dân Tiền Lê có tinh thần yêu nước, kiên quyết đấu tranh chống ngoại xâm.
- D. Quân Tống liên tiếp thất bại nên chủ động giảng hòa với nhà Tiền Lê.

Câu 5: Năm 1257, khi Mông Cổ cho quân áp sát biên giới Đại Việt và cử sứ giả đến Thăng Long dụ hàng, vua Trần Thái Tông đã có thái độ như thế nào ?

- A. Yêu cầu sứ giả chuyển lại thư đầu hàng cho vua Mông Cổ.
- B. Lo ngại sức mạnh của quân địch nên vội vàng xin giảng hòa.
- C. Cho bắt giam sứ giả, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng kháng chiến.
- D. Đuổi sứ giả về nước đồng thời chuẩn bị sẵn sàng kháng chiến.

Câu 6: Yếu tố tự nhiên nào được Trần Quốc Tuấn khai thác triệt để trong trận quyết chiến với quân Nguyên tại cửa biển Bạch Đằng (năm 1288) ?

- A. Sự lên xuống của con nước thủy triều. B. Mưa nhiều, mực nước sông dâng cao.
- C. Khí hậu khô, nắng nóng gay gắt. D. Gió phơn Tây Nam khô xong.

Câu 7. Trận Rạch Gầm – Xoài Mút của quân Tây Sơn đã:

- A. Giành thắng lợi, đánh tan cuộc tấn công xâm lược của quân Xiêm.
- B. Giành thắng lợi, đánh tan cuộc tấn công xâm lược của quân Xiêm.
- C. Thất bại nặng nề, Đại Việt rơi vào ách thống trị, đô hộ của nhà Xiêm.
- D. Thất bại nặng nề, Đại Việt rơi vào ách thống trị, đô hộ của nhà Thanh.

Câu 8: Năm 179 TCN Triệu Đà đem quân tấn công Âu Lạc cuộc kháng chiến của nhân dân Âu Lạc đã:

- A. Thắng lợi, bảo vệ vững chắc nền độc lập của dân tộc.
- B. Thất bại, Âu Lạc rơi vào ách thống trị của Nam Việt.
- C. Thắng lợi, đập tan dã tâm xâm lược của quân Nam Việt.
- D. Thất bại, Âu Lạc tuy độc lập nhưng lệ thuộc vào Nam Việt.

b/ Thông hiểu

Câu 1: Nguyên nhân quyết định khiến thực dân Pháp không thực hiện được âm mưu “Đánh nhanh thắng nhanh” trong quá trình xâm lược Việt Nam (1858 – 1884) là:

- A. Quân pháp từ xa đến, không quen khí hậu, địa hình Việt Nam.
- B. Quan quân triều đình nhà Nguyễn có chiến thuật đánh Pháp độc đáo.
- C. Triều đình nhà Nguyễn kiên định lãnh đạo nhân dân kháng chiến.
- D. Pháp vấp phải sự kháng cự quyết liệt của nhân dân Việt Nam.

Câu 2: Trong những năm 1920 – 1930 nhân dân các dân tộc Đông Nam Á tiếp tục cuộc đấu tranh chống chính sách cai trị, bóc lột của các nước thực dân phương Tây với hai hình thức là:

- A. Bãi công và cải cách ôn hòa. B. Biểu tình và tổng bãi công chính trị.
- C. Bất bạo động và bất hợp tác. D. Cải cách ôn hòa và bạo động vũ trang.

Câu 3: Mục tiêu đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á trong những năm 1940 – 1945 là:

- A. Chống thực dân Pháp giành lại độc lập dân tộc.
- B. Đánh Pháp, đuổi Nhật, lật đổ chế độ phong kiến.
- C. Chống ách cai trị và xâm lược của quân phiệt Nhật.
- D. Chống phong kiến tay sai, giành ruộng đất cho dân cày.

Câu 4: Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX mâu thuẫn bao trùm xã hội Đông Nam Á là mâu thuẫn giữa:

- A. Nhân dân Đông Nam Á với thực dân xâm lược. B. Giai cấp nông dân và địa chủ phong kiến.
- C. Giai cấp tư sản với chính quyền thực dân. D. Giai cấp vô sản và giai cấp tư sản.

Câu 5: Việt Nam được coi là “Cầu nối” giữa Trung Quốc với khu vực nào?

- A. Đông Bắc Á. B. Đông Nam Á. C. Tây Nam Á. D. Nam Á

Câu 6: Trong lịch sử Việt Nam chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò quyết định đối với:

- A. Sự sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam.
- B. Chính sách đối nội, đối ngoại của đất nước.
- C. Chiều hướng phát triển, kinh tế của đất nước.
- D. Tình hình văn hóa – xã hội của quốc gia.

Câu 7: Người đã chỉ huy nhân dân Đại Cồ Việt tiến hành cuộc kháng chiến chống Tống năm 981 là:

A. Đinh Bộ Lĩnh B. Lê Hoàng C. Ngô Quyền D. Lý Công Uẩn.

Câu 8: Khi quân Mông Cổ tiến vào Thăng Long (1258) vua Trần đã chỉ đạo nhân dân thực hiện chủ trương:

- A. Kiên quyết chống trả để bảo vệ Kinh Đô. B. “Vườn không nhà trống”
C. Tấn công trước để chặn thế mạnh của giặc D. Đầu hàng quân giặc để tránh tổn thất.

c/ Vận dụng thấp

Câu 1: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng tác động từ chính sách “chia để trị” của thực dân phương Tây đối với khu vực Đông Nam Á.

- A. Tranh chấp biên giới. B. Sung đột sắc tộc, tôn giáo.
C. Tranh chấp lãnh thổ. D. Gắn kết khu vực và thế giới.

Câu 2: Chính sách cai trị nào của thực dân phương Tây được coi là nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự chia rẽ giữa cộng đồng dân cư Đông Nam Á.

- A. “Đồng hóa văn hóa” B. “Cuồng ép trồng trọt” C. “Chia để trị” D. “Ngu dân”

Câu 3: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng vị trí đại lý chiếm lược của Việt Nam ?

- A. Là cầu nối giữa Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á.
B. Nằm trên các trục đường giao thông quốc tế huyết mạch.
C. Là cầu nối giữa Đông Nam Á lục địa với Đông Nam Á hải đảo.
D. Kiểm soát tuyến đường thương mại giữa Ấn Độ và Đông Nam Á.

Câu 4: Trong lịch sử Việt Nam, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò quyết định đối với:

- A. Sự sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam.
B. Chính sách đối nội, đối ngoại của đất nước.
C. Chiều hướng phát triển kinh tế của đất nước.
D. Tình hình văn hóa – xã hội của quốc gia.

Câu 5: Để tháo gỡ tình thế bị bao vây, Nguyễn Chích đã đề xuất chủ trương:

- A. Chuyển địa bàn hoạt động, tiến về phía Nam, đánh chiếm Nghệ An.
B. Giải phóng Tây Đô (Thanh Hóa) rồi sau đó tiến vào Nghệ An.
C. Cố thủ tại vùng núi Chí Linh, chờ cơ hội giặc Minh sơ hở để phản công.
D. Đưa quân ra Bắc, chiếm Đông Quan sau đó giải phóng các vùng còn lại.

d. Vận dụng cao:

Câu 1: Ở các nước Đông Nam Á, từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1920 là giai đoạn chuyển tiếp từ:

- A. Đấu tranh chống xâm lược sang đấu tranh giành độc lập dân tộc.
B. Đấu tranh giành độc lập dân tộc sang đấu tranh chống xâm lược.
C. Đấu tranh chính trị sang đấu tranh vũ trang.
D. Đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị.

Câu 2: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng vị trí chiến lược của Việt Nam.

- A. Là cầu nối giữa Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á.
B. Nằm trên các trục đường giao thông quốc tế huyết mạch.
C. Là cầu nối Đông Nam Á lục địa với Đông Nam Á hải đảo.
D. Kiểm soát tuyến đường thương mại giữa Ấn Độ và Đông Nam Á.

Câu 3: Trong lịch sử Việt Nam chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò quyết định đối với:

- A. Sự sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam.
B. Chính sách đối nội, đối ngoại của đất nước.
C. Chiều hướng phát triển kinh tế của đất nước.
D. Tình hình văn hóa – xã hội của quốc gia.

Câu 4: Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng đã:

- A. Giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng 60 năm.
B. Thắng lợi, lật đổ ách cai trị của nhà Ngô giành độc lập dân tộc.
C. Chấm dứt thời kì Bắc thuộc, mở ra thời kì độc lập tự chủ lâu dài.
D. Thể hiện tinh thần yêu nước, ý trí anh hùng của phụ nữ Việt Nam.

Câu 5: Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40-43) và khởi nghĩa Lý Bí (542-603) đều:

- A. Giành và giữ được chính quyền độc lập trong gần 60 năm.
B. Diễn ra qua hai giai đoạn: Khởi nghĩa và kháng chiến.
C. Giành thắng lợi, khôi phục được nền độc lập của người Việt.
D. Chống lại ách cai trị hà khắc, tàn bạo của nhà Lương .

II. Tự luận.

Câu 1: Các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á ?

Câu 2: Những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với các thuộc địa Đông Nam Á? (liên hệ với Việt Nam).

Câu 3: Hãy nêu vị trí địa chiến lược của Việt Nam ?

Câu 4: Hãy nêu bối cảnh lịch sử và ý nghĩa của phong trào Tây Sơn (thế kỉ XVIII)?

Câu 5: Giải thích nguyên nhân và dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam ?

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC: 2023 – 2024 MÔN THI: LỊCH SỬ 11

I. Trắc nghiệm khách quan (6 điểm)

Câu 1: Thực dân Pháp đặt được ách đô hộ trên toàn bộ đất nước Việt Nam năm nào?

A. 1858 B. 1869 C. 1884 D. 1911

Câu 2: Ở các nước Đông Nam Á, từ thế kỉ XIX đến 1920 là giai đoạn chuyển tiếp từ:

A. Đấu tranh chống xâm lược sang đấu tranh giành độc lập dân tộc.

B. Đấu tranh giành độc lập dân tộc sang đấu tranh chống xâm lược.

C. Đấu tranh chính trị sang đấu tranh vũ trang.

D. Đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị.

Câu 3: Để thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, sau khi giành độc lập, các nước Đông Nam Á như: Indônêxia, Malaixia, Philippin, Singgapo đã tiến hành:

A. Xây dựng xã hội chủ nghĩa.

B. Đấu tranh chống sự kìm hãm kinh tế của các nước phương Tây

C. Chiến lược công nghiệp hóa từ những năm 50 của thế kỉ XX

D. Chiến lược dịch vụ hóa từ những năm 70 của thế kỉ XX.

Câu 4: Phong trào chống thực dân xâm lược ở các nước Đông Nam Á hải đảo bùng nổ từ rất sớm tiêu biểu là ở:

A. Indônêxia, Malaixia B. Indônêxia, Philippin C. Malaixia, Brunây D. Singgapo

Câu 5: Đâu là đặc điểm thể hiện vị trí địa lý chiến lược của Việt Nam ?

A. Việt Nam thuộc khu vực Đông Nam Á – khu vực nằm trên tuyến đường giao thông quan trọng kết nối châu Á và châu Đại Dương, Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

B. Việt Nam ở giáp Biển Đông.

C. Việt Nam là cầu nối các lục địa châu Âu và châu Á.

D. Việt Nam có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, dân cư đông đúc.

Câu 6: Sau khi khởi nghĩa giành thắng lợi, Trưng Trắc đã:

A. Lên ngôi vua, đặt tên nước là Vạn Xuân. B. Duy trì chính sách cai trị của nhà Hán.

C. Xung vương, đóng đô ở Mê Linh. D. Xung vương, đóng đô ở Cổ Loa.

Câu 7: Từ nửa sau thế kỉ thứ XIV, nhà Trần:

A. Lâm vào khủng hoảng, suy yếu. B. Bước vào giai đoạn phát triển đỉnh cao.

C. Được thành lập D. Sụp đổ.

Câu 8: Nội dung nào sau đây phản ánh sự khủng hoảng, suy yếu về kinh tế của nhà Trần vào cuối thế kỉ XIV.

A. Thiên tai (hạn hán, bão, lụt ...) mất mùa thường xuyên xảy ra.

B. Nhà Trần thực hiện nghiêm ngặt chính sách “Bế quan tỏa cảng”

C. Ruộng đất tư bị thu hẹp, diện tích ruộng đất công được mở rộng.

D. Nhà Trần không còn quan tâm đến sản xuất nông nghiệp, không chăm lo tu sửa, bảo vệ đê điều, các công trình thủy lợi.

Câu 9: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng tình hình kinh tế của Đại Việt vào cuối thế kỉ thứ XIV ?

- A. Sản xuất nông nghiệp sa sút. B. Thường xuyên mất mùa, đói kém.
C. Ruộng đất tư ngày càng mở rộng. D. Ruộng đất công ngày càng mở rộng.

Câu 10: Một trong những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Tống (năm 981) là do:

- A. Quân dân Tiền Lê có tinh thần yêu nước, kiên quyết đấu tranh chống ngoại xâm.
B. Quân dân Tiền Lê vận dụng thành kế sách “Tiên pháp chế nhân” của nhà Lý.
C. Có sự lãnh đạo của các tướng lĩnh tài ba như Lê Sát, Lê Ngân, Nguyễn Trãi.
D. Quân Tống liên tiếp thất bại lo chủ động giảng hòa với nhà Tiền Lê.

Câu 11: Điểm giống nhau trong cách đánh của quân Lam Sơn trong hai trận Tốt Động – Chúc Động và Chi Lăng – Sơn Giang là gì ?

- A. Dùng thủy chiến tấn công trên biển.
B. Vừa đánh, vừa đàm phán ngoại giao.
C. Dựa vào địa hình để phục kích, tiêu hao sinh lực địch.
D. Đóng cọc gỗ trên sông để phục kích quân địch.

Câu 12: Ngô Quyền đã lựa chọn địa điểm nào ? làm trận địa chống quân Nam Hán xâm lược 938:

- A. Cửa sông Tô Lịch B. Hoan Châu (Nghệ An)
C. Cửa sông Bạch Đằng D. Đường Lâm (Hà Nội).

Câu 13: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi của phong trào Tây Sơn ?

- A. Sự đoàn kết, ủng hộ của nhân dân. B. Tinh thần yêu nước của nhân dân.
C. Tài thao lược của Bộ chỉ huy nghĩa quân D. Sự giúp đỡ của chính quyền Mãn Thanh.

Câu 14: Nguyễn Huệ lựa chọn sông Tiền từ Rạch Gầm đến Xoài Mút làm nơi quyết chiến với quân Xiêm vì:

- A. Nơi này là biên giới tự nhiên ngăn cách lãnh thổ Việt -Xiêm.
B. Đoạn sông này chắn ngang mọi con đường tiến vào Thăng Long.
C. Quân Xiêm chỉ tiến sang xâm lược Đại Việt theo con đường thủy.
D. Nơi này có địa thế hiểm trở, phù hợp cho bố trí trận địa mai phục.

Câu 15: Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi trong 3 lần kháng chiến chống Mông – Nguyên.

- A. Quân Mông – Nguyên số lượng ít khí thế chiến đấu kém cỏi
B. Vua – tôi nhà Trần đồng lòng đoàn kết đánh giặc.
C. Nhà Trần có kế sách đánh giặc đúng đắn, sáng tạo.
D. Lòng yêu nước, đoàn kết toàn dân trong chống giặc ngoại xâm.

Câu 16: Năm 1401, Hồ Quý Ly đã cho thực hiện chính sách nào dưới đây:

- A. Ban hành tiền giấy “thông bảo hội sao”
B. Thống nhất đơn vị đo lường trong cả nước.
C. Đặt phép hạn điền, nhằm hạn chế sở hữu ruộng tư.
D. Chính sách hạn nô, kiểm soát hộ tịch trên cả nước.

Câu 17: Năm 1777, nghĩa quân Tây Sơn giành được thắng lợi nào sau đây:

- A. Lật đổ chính quyền chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.
B. Đánh tan hơn 5 vạn quân Xiêm xâm lược.
C. Lật đổ chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong.
D. Đánh tan hơn 29 vạn quân Mãn Thanh xâm lược.

Câu 18: Cuộc khởi nghĩa Lý Bí đã:

- A. Giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng 60 năm.
B. Mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập tự chủ cho người Việt.
C. Giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng 10 năm.
D. Mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc Việt Nam.

Câu 19: Kinh đô của nhà nước Vạn Xuân được đặt ở địa phương nào ?

- A. Vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội) B. Vùng cửa sông Bạch Đằng (Hải Phòng)

- C. Luy Nâu (Thuận Thành – Bắc Ninh) D. Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội)
- Câu 20: Nhà Thanh dựa vào duyên cớ nào để tiến quân xâm lược Đại Việt vào năm 1788 ?
- A. Lê Chiêu Thống cầu cứu nhà Thanh để chống lại quân Tây Sơn.
 B. Quân Tây Sơn quấy nhiễu xâm phạm lãnh thổ của Mãn Thanh.
 C. Nguyễn Ánh cầu cứu nhà Thanh để chống lại quân Tây Sơn.
 D. Chính quyền Lê – Trịnh lần chiếm lãnh thổ của nhà Thanh.
- Câu 21: Từ năm 1424 – 1425, nghĩa quân Lam Sơn đã giải phóng một vùng rộng lớn từ:
- A. Thanh Hóa đến Nghệ An B. Nam Định đến Thanh Hóa
 C. Thanh Hóa đến đèo Hải Vân D. Nghệ An đến đèo Hải Vân.
- Câu 22: Quân Xiêm dựa vào duyên cớ nào để tiến quân xâm lược Đại Việt vào năm 1784:
- A. Lê Chiêu Thống cầu cứu vua Xiêm để chống lại quân Tây Sơn.
 B. Quân Tây Sơn quấy nhiễu, xâm phạm lãnh thổ của Xiêm.
 C. Nguyễn Ánh cầu cứu vua Xiêm để chống lại quân Tây Sơn.
 D. Chính quyền chúa Nguyễn lần chiếm lãnh thổ của Xiêm.
- Câu 23: Từ tháng 9/1426, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã chuyển sang giai đoạn nào?
- A. Cố thủ, chờ viện binh. B. Phản công quân Minh.
 C. Xây dựng lực lượng. D. Tạm hòa với quân Minh.
- Câu 24: Cuối năm 1427, nghĩa quân Lam Sơn đã giành thắng lợi ở:
- A. Chi Lăng – Sương Giang. B. Ngọc Hồi – Đống Đa.
 C. Tốt Động – Chúc Động. D. Rạch Gầm – Xoài Mút.

II. Tự luận:

- Câu 1: Những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với các thuộc địa ở Đông Nam Á ? (liên hệ với Việt Nam) 2đ.
- Câu 2: Nêu bối cảnh lịch sử và ý nghĩa của phong trào Tây Sơn (cuối thế kỉ XVIII)? 2đ.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP ½ HKII

MÔN: GDQP&AN

Năm học 2023 - 2024

TT	Khối	Nội dung
1	10	Bài 11: Các tư thế động tác vận động cơ bản trên chiến đấu. (Thực hành).
2	11	Bài 7: PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ. (Lý thuyết) Bài 8: LỢI DỤNG ĐỊA HÌNH ĐỊA VẬT.. (Thực hành).
3	12	Bài 6: Các tư thế động tác vận động cơ bản trên chiến trường. (Thực hành).

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2024

Nhóm trưởng

Khúc Nam Lợi